

THÔNG BÁO

Tuyển sinh trình độ đại học hệ chính quy, đợt bổ sung năm 2025

Trường Đại học Y khoa Vinh thông báo tuyển sinh trình độ đại học hệ chính quy, đợt bổ sung năm 2025 như sau:

I. MÃ TUYỂN SINH VÀ ĐỊA ĐIỂM ĐÀO TẠO

- Tên cơ sở đào tạo: Trường Đại học Y khoa Vinh
- Mã Trường trong tuyển sinh: YKV
- Địa chỉ trụ sở chính: 161 - Nguyễn Phong Sắc, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An
- Địa chỉ trang thông tin điện tử: <http://www.vmu.edu.vn>; Email: vmu@vmu.edu.vn
- Địa chỉ các trang mạng xã hội có thông tin tuyển sinh: Fanpage Trường Đại học Y khoa Vinh (https://www.facebook.com/truongdaihocykhoavinh/?locale=vi_VN).
- Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 0383.524.062 - 0967787489.

II. NGÀNH TUYỂN SINH

1. Ngành, chỉ tiêu tuyển sinh, mức điểm nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển

TT	Mã xét tuyển	Tên ngành xét tuyển	Mã phương thức XT	Tên phương thức XT	Tổ hợp môn xét tuyển	Chỉ tiêu	Mức điểm nhận hồ sơ ĐKXT
1	7720201	Dược học	100	Xét KQ thi THPT	B00, A00, D07	113	19,00

2. Tổ hợp môn xét tuyển

- Tổ hợp B00: Toán - Hóa - Sinh;
- Tổ hợp A00: Toán - Lý - Hóa;
- Tổ hợp D07: Toán - Hóa - Anh.

3. Phương thức tuyển sinh

Mã phương thức 100: Xét tuyển theo kết quả của kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 (Xét kết quả thi THPT).

4. Vùng tuyển: Tuyển sinh trong cả nước.

II. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

1. Đối tượng dự tuyển

- Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;
- Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự

tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

2. Điều kiện dự tuyển

- Thí sinh phải tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT Quốc gia năm 2025, có các môn theo tổ hợp môn của ngành đăng ký dự tuyển (Không phân biệt Chương trình THPT cũ hay chương trình THPT mới) và đạt mức từ 19,00 điểm trở lên theo tổ hợp môn xét tuyển;

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định;

- Thí sinh chưa trúng tuyển hoặc đã trúng tuyển nhưng chưa xác nhận nhập học vào bất kỳ Cơ sở đào tạo nào.

III. HỒ SƠ VÀ NỘP HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

1. Hồ sơ đăng ký xét tuyển gồm

- Phiếu đăng ký xét tuyển đại học năm 2025 (*mẫu phiếu đính kèm*).

- 01 bản photocopy có công chứng giấy chứng nhận kết quả thi THPT năm 2025 (*có tổ hợp môn xét tuyển*).

- 01 bản photocopy có công chứng các giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng ưu tiên (*nếu có*)

- Bản sao căn cước công dân có công chứng

- Thí sinh chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của thông tin khai báo. Nhà trường sẽ kiểm tra sau khi thí sinh nhập học, nếu phát hiện sai sót sẽ xử lý theo quy định hiện hành.

2. Thời gian, hình thức và địa điểm nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển

- Thời gian nộp hồ sơ: Từ ngày 05/9/2025 đến 17 giờ 00' ngày 19/9/2025.

- Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp hoặc bằng thư chuyển phát nhanh (*Nếu nộp bằng thư chuyển phát nhanh, thời gian tính theo dấu bưu điện*).

- Địa điểm nhận hồ sơ: 161 - Nguyễn Phong Sắc, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An.
Số điện thoại: 0383.524.062 - 0967.787.489.

IV. XÉT TRÚNG TUYỂN

1. Điểm xét tuyển

- Điểm xét tuyển là tổng của điểm các môn thi/bài thi theo tổ hợp môn xét tuyển không nhân hệ số, cộng với điểm ưu tiên, điểm thưởng (nếu có) và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân. Điểm từng môn được tính theo thang điểm 10.

- Điểm xét tuyển tối đa là 30 điểm, các môn trong tổ hợp môn xét tuyển có trọng số ngang nhau. Không quy định điểm chênh lệch giữa các tổ hợp môn xét tuyển.

2. Nguyên tắc xét tuyển

Điểm trúng tuyển được xác định để tuyển đủ số lượng chỉ tiêu đã công bố, nhưng không thấp hơn ngưỡng đầu vào.

V. CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

Thực hiện chính sách ưu tiên khu vực và đối tượng theo Điều 7 của Quy chế tuyển sinh đại học ban hành kèm theo Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/06/2022 của Bộ GD&ĐT. Cụ thể:

1. Ưu tiên theo khu vực

a) Mức điểm ưu tiên áp dụng cho khu vực 1 (KV1) là 0,75 điểm, khu vực 2 nông thôn (KV2-NT) là 0,5 điểm, khu vực 2 (KV2) là 0,25 điểm; khu vực 3 (KV3) không được tính điểm ưu tiên;

b) Khu vực tuyển sinh của mỗi thí sinh được xác định theo địa điểm trường mà thí sinh đã học lâu nhất trong thời gian học cấp THPT (hoặc trung cấp); nếu thời gian học (dài nhất) tại các khu vực tương đương nhau thì xác định theo khu vực của trường mà thí sinh theo học sau cùng;

c) Các trường hợp sau đây được hưởng ưu tiên khu vực theo nơi thường trú:

- Học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú được hưởng các chế độ ưu tiên, ưu đãi của Nhà nước theo quy định;

- Học sinh có nơi thường trú (trong thời gian học cấp THPT hoặc trung cấp) trên 18 tháng tại các xã khu vực III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Thủ tướng Chính phủ; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 (theo Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ); các thôn, xã đặc biệt khó khăn tại các địa bàn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ nếu học cấp THPT (hoặc trung cấp) tại địa điểm thuộc huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh có ít nhất một trong các xã thuộc diện đặc biệt khó khăn.

- Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân được cử đi dự tuyển, nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó hoặc theo nơi thường trú trước khi nhập ngũ, tùy theo khu vực nào có mức ưu tiên cao hơn; nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại các khu vực có mức ưu tiên khác nhau thì hưởng ưu tiên theo khu vực có thời gian đóng quân dài hơn; nếu dưới 18 tháng thì hưởng ưu tiên khu vực theo nơi thường trú trước khi nhập ngũ;

d) Thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp) và một năm kế tiếp.

2. Ưu tiên theo đối tượng chính sách

a) Mức điểm ưu tiên áp dụng cho nhóm đối tượng UT1 (gồm các đối tượng 01 đến 04) là 2,0 điểm và cho nhóm đối tượng UT2 (gồm các đối tượng 05 đến 07) là 1,0 điểm;

b) Thí sinh thuộc nhiều diện đối tượng chính sách quy định tại các điểm a mục này chỉ được tính một mức điểm ưu tiên cao nhất.

3. Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về tổng điểm đạt được tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

$Điểm\ ưu\ tiên = [(30 - Tổng\ điểm\ đạt\ được)/7,5] \times Mức\ điểm\ ưu\ tiên\ quy\ định\ tại\ mục\ 1.1\ và\ 1.2.$

Tổng điểm đạt được = Tổng điểm các môn của tổ hợp môn xét tuyển, cộng với điểm thưởng (nếu có).

VI. CÔNG BỐ KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VÀ NHẬP HỌC

- Công bố kết quả xét tuyển trên trang thông tin điện tử của Trường Đại học Y khoa Vinh (<https://www.vmu.edu.vn>) và cập nhật danh sách thí sinh trúng tuyển lên Hệ thống trước 17 giờ 00' ngày 23/9/2025.

- Thí sinh trúng tuyển xác nhận và nhập học trực tiếp tại Trường dự kiến: 28-29/09/2025.

VII. LỆ PHÍ XÉT TUYỂN VÀ KINH PHÍ ĐÀO TẠO

1. Lệ phí xét tuyển: 20.000 đồng/nguyên vọng đăng ký xét tuyển. Nộp trực tiếp tại nơi thu hồ sơ (nếu nộp hồ sơ trực tiếp), hoặc nộp qua tài khoản Trường đại học Y khoa Vinh, số tài khoản 5106306688, ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV Bank) - Chi nhánh Nghệ An (nếu nộp hồ sơ bằng thư chuyển phát nhanh).

2. Học phí: Học phí thu theo năm học (mỗi năm tính 10 tháng). Năm học 2025-2026, mức thu 3.485.000 đồng/tháng/sinh viên (Theo Quyết định số 499/QĐ-ĐHYKV ngày 14/4/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y khoa Vinh).

VII. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Quản lý đào tạo - Trường Đại học Y khoa Vinh (161 - Nguyễn Phong Sắc, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An).

Số điện thoại 0383.524.062 - 0967787489. Thông tin về tuyển sinh, đào tạo được đăng tải trên Website <http://vmu.edu.vn>.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
- UBND tỉnh Nghệ An; 
- Sở GD&ĐT;
- Website (công bố);
- Lưu VT, QLĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG


Nguyễn Quốc Đạt